

DẠY - HỌC NGỮ VĂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

ThS. NGUYỄN THỊ HUỆ
Trung tâm GDTX Hoàng Mai - Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Nước ta đang trong thời kì hội nhập toàn cầu, giáo dục – đào tạo giữ một vai trò quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng nền kinh tế trí thức. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, giáo dục – đào tạo hiện nay phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, chất lượng giáo dục - đào tạo đã có được những thành quả đáng ghi nhận, song đánh giá một cách ví mô thì chất lượng giáo dục toàn diện chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện Việt Nam tham gia hội nhập quốc tế. Muốn vượt qua những khó khăn, thách thức, giáo dục – đào tạo phải từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đào tạo những con người “vừa hồng vừa chuyên” thì bên cạnh đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình, cần đổi mới cách quản lí dạy - học ở các cấp, các môn học trong các nhà trường. Chúng ta đã đổi mới phương pháp dạy – học song kết quả là chất lượng vẫn chưa được nâng cao đáng kể, chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới và phát triển đất nước. Một trong những nguyên nhân dẫn đến kết quả trên phải kể đến là cách quản lí dạy, học ở các cấp, các hệ và các môn học chưa được quan tâm đúng mức nhất là việc quản lí của lãnh đạo nhà trường trung học phổ thông (THPT) đến các môn học trong đó có quản lí dạy – học môn Ngữ văn tại trường THPT.

2. Thực trạng dạy – học Ngữ văn ở trường THPT

2.1. Khái quát việc dạy – học Ngữ văn ở trường THPT

“Văn học là nhân học” (Gorky), vậy mà giờ đây học sinh (HS) THPT nói riêng và HS nói chung dường như quá thờ ơ, hờ hững với môn học Ngữ văn. HS sợ học văn, không thích học văn, chất lượng dạy – học có phần giảm sút. Điều đó thể hiện rõ qua các kì thi tốt nghiệp THPT và các kì thi tuyển sinh đại học, HS đăng kí dự thi khối C trong đó có môn Ngữ văn ngày càng ít. Điển hình như kì thi cao đẳng, đại học năm 2011 – 2012, có trường không có đủ hồ sơ đăng kí.

HS đăng kí thi khối C chuyên ngành Ngữ văn quá hiếm khiến cho các ban ngành không khỏi băn khoăn, lo lắng. Vậy nguyên nhân do đâu? Có nhiều ý kiến bàn luận về vấn đề này. Có ý kiến cho rằng giáo viên (GV) dạy Ngữ văn THPT kém, các trường đại học sư phạm đào tạo chưa tốt, SGK Ngữ văn THPT chưa hay... Theo tôi, thì phải đặt vấn đề “dạy – học Ngữ văn THPT” trong bối cảnh xã hội chứ không đặt riêng trong ngành Giáo dục. Theo GS – NGND Nguyễn Đăng Mạnh “*Nguyên nhân lớn, nguyên nhân chính nằm ngoài ngành Giáo dục.*” Việc HS không thích học, học yếu, học kém môn Ngữ văn chỉ xuất hiện vài chục năm gần đây chứ trước kia chưa có. Vấn đề này nảy sinh từ sau khi có cơ chế mở cửa, kinh tế thị trường phát triển. Ngành Ngữ văn khó xin việc, khó khăn trong kiếm sống, thu nhập thấp. Trong khi đó nhiều ngành nghề khác kiếm việc làm dễ, thu nhập cao, đời sống được đảm bảo. Một nguyên nhân nữa là do thu nhập của GV thấp, GV phải tự xoay sở kiếm sống cho nên sau khi học xong đại học, đa số không có điều kiện học tiếp hay tự học vì điều kiện vật chất và thời gian không cho phép. Trình độ chuyên môn của GV không đồng đều và không có chương trình đào tạo thường xuyên. Cho nên, đa số người dạy không nâng cao được nhiều kiến thức và chất lượng dạy – học.

2.2. Nhận xét về thực trạng quản lí dạy – học môn Ngữ văn ở trường THPT

*Về chương trình:

- Ưu điểm: Cải cách về phương pháp dạy – học Ngữ văn, chú trọng đọc hiểu văn bản và đã chú ý đến tính thực hành.

- Nhược điểm: Một số bài nặng về lí thuyết chưa có tính thực tiễn, chưa chú ý về ngữ và tiếng.

* Về SGK:

- Ưu điểm: Một số tác phẩm hoặc một số đoạn trích trong chương trình THPT đã chú ý đến tính liên môn, tính nhân văn.

- Nhược điểm: Một số bài chưa đặc sắc, đụng chạm đến những vấn đề nhạy cảm, chưa phù hợp với tâm lí học sinh THPT.

*** Về GV:**

- Ưu điểm: Có nhiều cố gắng để truyền đạt kiến thức Ngữ văn cho HS.

GV đã chú ý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá HS nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

- Nhược điểm: Nhiều GV dạy Ngữ văn chưa đầu tư đúng mức về chuyên môn, trình độ chuyên môn chưa đồng đều, chưa có tiêu chí chuẩn mực để đánh giá người học, chưa nghiên cứu tâm lí HS THPT trong thời kinh tế thị trường.

*** Về HS:**

- Ưu điểm: Có những HS thực sự yêu thích môn học, có cách cảm nhận tinh tế, sáng tạo và có những bài viết đặc sắc có các lí giải về cuộc sống nhiều chiều phong phú.

- Nhược điểm: Đa số HS không thích học văn, sợ học văn, do đó chất lượng và hiệu quả của việc học văn còn thấp.

HS tốt nghiệp THPT không thi vào các trường cao đẳng, đại học có môn Ngữ văn.

*** Về cơ sở vật chất phục vụ môn học:**

- Phòng học bộ môn: Đã có tranh ảnh, băng hình để minh họa cho các tác phẩm văn học. Tuy nhiên, đa số các trường không có phòng học có chức năng cho bộ môn Ngữ văn; tranh ảnh, tài liệu băng hình phần lớn là cũ và sử dụng chưa hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn Ngữ văn còn nhiều hạn chế.

- Kinh phí: Đa số các trường đều được trang bị SGK, sách tham khảo nhưng kinh phí dạy – học Ngữ văn cho HS hàng năm hầu như không có. Nếu có thì cũng chỉ là số tiền quá ít ỏi để mua quà, tặng phẩm cho HS ngoại khóa bộ môn một năm một lần.

- Điều kiện cung ứng: Có điều kiện nhưng chưa được quan tâm và cung ứng đầy đủ trang thiết bị dạy – học cho môn Ngữ văn.

2.3. Nhận xét về quản lí dạy – học môn Ngữ văn ở trường THPT hiện nay*** Ban giám hiệu:**

- Ưu điểm: Quan tâm chỉ đạo để nâng cao chất lượng toàn diện trong nhà trường.

- Nhược điểm: Chưa sâu sắc, chưa có kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc trưng bộ môn và cũng chỉ đánh giá môn Ngữ văn sau các môn: Toán, Lí, Hóa, đánh giá giờ dạy – học Ngữ văn nặng về hình thức, chưa đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết

cho việc dạy – học môn Ngữ văn; chưa khuyến khích đồng viên đối với các GV dạy giỏi môn Ngữ văn.

*** Tổ trưởng chuyên môn:**

- Ưu điểm: Triển khai được các kế hoạch của ban giám hiệu, phòng chuyên môn của Sở, có kế hoạch kiểm tra, dự giờ định kì.

- Nhược điểm: Chưa sáng tạo và chưa tạo được phong trào dạy – học có hiệu quả cao. Chưa tập trung trao đổi bàn bạc để dạy các bài khó, bài hay có hiệu quả.

*** Cách chỉ đạo của Bộ, Sở:**

- Ưu điểm: Chỉ đạo và mở được các lớp tập huấn nâng cao trình độ cho các cán bộ quản lí, tổ trưởng và GV.

- Nhược điểm: Các đợt tập huấn còn quá ít về thời lượng, nhỏ lẻ, nhiều bài hướng dẫn chưa hiệu quả, chưa giải quyết được bản khoăn thắc mắc của người dạy.

Tóm lại, việc quản lí dạy – học Ngữ văn tại trường THPT chưa được quan tâm đúng mức. Trình độ của người dạy chưa đồng đều, còn nhiều hạn chế. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS chưa khách quan, chưa chuẩn xác, không khích lệ được người học về kết quả học tập của HS, tỉ lệ đạt trung bình môn và tỉ lệ tốt nghiệp Ngữ văn THPT chưa cao. Khả năng thể hiện, cảm nhận và trình bày văn bản của HS còn yếu kém. HS không tham gia thi đại học các chuyên ngành có môn Ngữ văn.

3. Một số giải pháp quản lí dạy – học Ngữ văn ở trường THPT theo lí thuyết kiến tạo**3.1. Các nguyên tắc lựa chọn giải pháp****3.1.1. Theo lí thuyết kiến tạo**

HS phải là chủ thể tích cực xây dựng nên kiến thức cho bản thân mình chứ không phải là thụ nhận một cách thụ động từ môi trường bên ngoài.

Trong quá trình thụ nhận kiến thức cho bản thân mình, HS cần dựa trên cơ sở kiến thức hoặc những kinh nghiệm đã có từ trước. Trong quá trình này, HS vận dụng những kiến thức đã có để giải quyết một tình huống mới nảy sinh và sắp xếp kiến thức mới nhận được vào cấu trúc kiến thức hiện có (Bruner- 1999). Nhấn mạnh rằng chỉ khi nào người học tạo nên mối liên hệ hữu cơ giữa kiến thức mới và cũ, sắp xếp kiến thức mới vào cấu trúc hiện có thì lúc đó kiến thức mới sẽ có giá trị ứng dụng và không bị lãng quên.

Quá trình kiến tạo tri thức là một quá trình vận

động, phát triển và tiến hóa chứ không phải là một quá trình tĩnh tại đứng im.

3.1.2. Nhiệm vụ của GV trong phương pháp dạy - học Ngữ văn THPT theo lí thuyết kiến tạo

- GV tạo điều kiện cho HS bộc lộ và trao đổi ý kiến của mình.

- Đảm bảo mọi ý kiến đều được đưa ra xem xét.

Tổ chức tranh luận công khai các ý kiến của HS, GV phải là người cố vấn, người định hướng và khái quát vấn đề cho HS.

- Tìm kiếm và coi trọng những quan điểm, những lí giải của học sinh. Biết những quan điểm của HS sẽ rất thuận tiện cho GV trong việc dạy - học ngữ văn.

3.1.3. Đối mới phương pháp dạy - học Ngữ văn THPT theo lí thuyết kiến tạo

- Phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy - học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thể hiện được vai trò của công tác quản lí tác động đến qua trình dạy - học tại trường THPT.

- Dạy - học Ngữ văn THPT theo lí thuyết kiến tạo phù hợp với trình độ thầy - trò THPT.

- Các giải pháp phải hỗ trợ nhau tạo thành một thể thống nhất nâng cao chất lượng dạy - học, giáo dục toàn diện cho HS.

3.2. Đặc trưng của việc dạy - học môn Ngữ văn ở trường THPT

- Môn Ngữ văn có cái khó riêng: Người dạy - học không chuyên tâm, không chăm chỉ, không nhiệt tình học hỏi, tìm hiểu, nghiên cứu thì không bao giờ giỏi được. Môn Ngữ văn nếu chỉ thông minh thôi thì chưa đủ mà cần có năng lực, có tình cảm, cảm xúc với cái đẹp. Môn Ngữ văn có nhiều đáp số bởi tác phẩm văn chương có cách nhìn, cách cảm nhận, phản ánh cuộc sống, con người đa diện. Trước một tác phẩm, mỗi người có cách cảm nhận khác nhau. Chúng ta đều biết ở những môn học khác thường "ý trong lời" còn ở môn Ngữ văn thì "ý ngoài lời", những điều nói ra để diễn đạt cái không nói ra. Cho nên môn Ngữ văn đòi hỏi người dạy - người học năng lực cảm thụ văn học, cảm thụ cái đẹp phong phú, tinh tế hơn. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, tình trạng HS thiếu hụt vốn sống, vốn văn hóa, văn học và kinh nghiệm thường thức nghệ thuật, ngày càng trở nên trầm trọng, chính khoảng cách này đã khiến các em gặp nhiều khó khăn trong tiếp nhận văn chương. Sự xa cách giữa

HS- nhà văn- và lịch sử (thời đại) sản sinh tác phẩm càng lớn, dẫn đến hiệu quả cảm thụ tác phẩm bị hạn chế. Vai trò của người GV lúc này là truyền cho các em tình yêu văn học, nâng cao tầm đón nhận cho HS, giúp các em biết cách tự tìm kiếm tri thức, không ngừng bổ sung và trang bị cho mình những kiến thức văn hóa, văn học cần thiết cho việc học văn, đọc văn, đồng thời giúp các em trở thành người đọc sáng tạo của các nhà văn ngay từ khi các em còn ngồi trên ghế nhà trường.

Chú trọng vào người học, coi người học là bạn đọc sáng tạo của nhà văn chính là lối tư duy mới trong việc dạy và học văn hiện nay. Xây dựng nên một môi trường giáo dục tương tác, dân chủ tạo cho HS cơ hội được đối thoại, tranh luận, trình bày những cảm nhận hay những suy nghĩ và có thể chính là những tình cảm của các em đối với tác phẩm văn học... chắc chắn giờ học sẽ thu được những kết quả nhất định. Lâu nay, việc dạy văn thường được diễn ra theo lối áp đặt, thông tin kiến thức một chiều, thường những giờ học văn không có chỗ cho cá tính riêng, trải nghiệm riêng và những phát biểu riêng mang tính cá nhân, chưa kể nhiều GV còn y lại vào sách hướng dẫn, sách văn mẫu khiến giờ học văn trở nên tẻ nhạt và gây buồn ngủ cho người học.

Đọc văn là hoạt động cá tính hóa của HS, không nên lấy sự phân tích của thầy để thay thế hoàn toàn sự cảm thụ cá thể hóa của HS. Việc tạo dựng một bầu không khí tiếp nhận tự do, dân chủ để HS có thể bộc lộ kết quả tiếp nhận của cá nhân là một yêu cầu cần thiết đòi hỏi mỗi GV dạy văn hiện nay cần phải đạt được.

- Đối với môn Ngữ văn, người dạy, người học muốn giỏi văn học thì nhất thiết phải đọc tác phẩm, đọc sách tham khảo. Bằng cách tra cứu, trao đổi rộng rãi trên internet sẽ giúp cho cả người dạy và người học có được những thông tin, tư liệu hữu ích. Qua internet, những cuộc trao đổi, đàm thoại chính là những nhân tố tạo lập nên môi trường tương tác trong dạy học. HS và GV có thể dùng hình thức này để trực tiếp trao đổi với nhau về quan điểm cá nhân trước tác phẩm văn học, hoặc đặt ra những câu hỏi cho chính nhà văn- người sản sinh ra tác phẩm.

Thay đổi cách dạy, cách học, mở rộng phạm vi tiếp nhận thông tin sẽ kích thích khả năng tự đọc, tự học của mỗi HS nhằm biến các em trở thành



bạn đọc năng động, sáng tạo chính là mơ ước của những GV dạy văn tâm huyết, sự trăn trở của thầy cô về một năng lực cảm thụ hay nói đúng hơn là cảm nhận được cái hay cái đẹp của thiên nhiên, con người trong tác phẩm sẽ không là quá khó, nếu chúng ta biết cách chỉ cho các em *cách học, tự học và học cái gì*.

Bên cạnh đó, cần có vốn sống phong phú, có trường liên tưởng thẩm mĩ tinh tế. Muốn vậy, GV không chỉ đọc tác phẩm mà còn phải được tiếp xúc với nhiều cảnh đời, nhiều số phận từ đó lồng ghép vào giờ giảng. Có như vậy mới nâng cao được tri thức vốn sống và trường liên tưởng thẩm mĩ.

3.3. Các giải pháp quản lí dạy – học Ngữ văn ở trường THPT theo lí thuyết kiến tạo

3.3.1. *Nâng cao nhận thức về cách dạy – học Ngữ văn cho thầy – trò và các lực lượng liên quan trong nhà trường*

- Cán bộ quản lí phải giúp cho GV, HS nhận thức được tính ưu việt của phương pháp dạy – học theo lí thuyết kiến tạo. Giúp các lực lượng trong nhà trường thấy được tính tích cực của phương pháp dạy – học theo lí thuyết kiến tạo để mọi người cùng tham gia giúp đỡ, tạo điều kiện tốt nhất để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3.3.2. *Tổ chức quy trình dạy – học bộ môn Ngữ văn THPT*

- Tổ chức các chuyên đề dạy – học Ngữ văn theo lí thuyết kiến tạo.

- Hướng dẫn phương pháp để GV tổ chức HS tham gia hoạt động học tập theo định hướng khám phá các giá trị của tác phẩm, của bài học vừa theo chuẩn mực vừa theo hướng mở (theo đặc trưng của việc dạy – học môn Ngữ văn tại trường THPT) để người dạy, người học phát huy tính tích cực sáng tạo trong khám phá và tích lũy tri thức.

3.3.3. *Tăng cường điều kiện cơ sở vật chất chuẩn mực phục vụ cho việc dạy – học Ngữ văn THPT*

- Có phòng học chức năng đạt chuẩn cho bộ môn Ngữ văn THPT.

- Có sách tham khảo, tranh ảnh, tài liệu có giá trị phục vụ cho việc dạy – học Ngữ văn THPT.

- Sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy Ngữ văn THPT có hiệu quả nhằm nâng cao hứng thú cho HS.

3.3.4. *Tạo lập môi trường hoạt động ngoài giờ để phục vụ đổi mới dạy – học Ngữ văn THPT*

- Tổ chức cho HS ngoại khóa bộ môn sân khấu hóa văn học, đoán ô chữ, điển những từ thiếu trong câu thơ, bài thơ...

- Tổ chức cho HS tham quan dã ngoại các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh của Thủ đô và đất nước.

3.3.5. *Xây dựng quy trình kiểm tra đánh giá, chế độ thi đua khen thưởng phù hợp để khích lệ động viên người dạy, người học*

- Xây dựng những tiêu chí chuẩn mực kiểm tra đánh giá để xác định được hiệu quả của việc dạy – học.

- Khen thưởng GV, HS tích cực tham gia và đạt hiệu quả trong đổi mới phương pháp dạy – học.

4. Kết luận

Giáo dục Việt Nam đang chuyển mình trong xu thế hội nhập quốc tế, đòi hỏi Bộ, Sở, ban, ngành, nhà trường, các nhà quản lí giáo dục không ngừng đổi mới phương pháp quản lí, phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học nói chung và dạy học Ngữ văn THPT nói riêng. Để nâng cao giáo dục chất lượng toàn diện, đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn tại trường THPT theo lí thuyết kiến tạo là một hướng đổi mới đúng đắn để giáo dục thực sự là quốc sách hàng đầu góp phần ổn định xã hội và phát triển đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lộc, *Cơ sở lí luận quản lí trong tổ chức giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, 2009.
2. Bùi Minh Hiển (Chủ biên), Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo, *Quản lí giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2006.
3. Đặng Bá Lãm, *Giáo dục Việt Nam những thập niên đầu thế kỉ XXI*, 2003.
4. Phan Trọng Luận, *Văn học, Giáo dục thế kỉ XXI*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.
5. Đặng Quốc Bảo, *Một số khái niệm về quản lí giáo dục*, Trường Cán bộ quản lí Giáo dục, Hà Nội, 1997.

SUMMARY

The article addresses the situation in language teaching-learning in upper secondary schools and provides recommendations for managing language teaching-learning based on constructive theory.